TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2018/HSST
Ngày: 14/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Trọng Bình

2/ Bà Phạm Thị Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Hương Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Minh là Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2018/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ ĐÌNH Đ**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 29/8/1997 tại T Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh T; Chỗ ở: 183/22 đường số 28, Phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ thêu vi tính; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình T và bà Lê Thị ; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 02/02/2018 được tại ngoại.

(có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: anh Võ Ngọc A, sinh năm 1991;

Địa chỉ: 651 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/01/2018 do cần tiền trả nợ nên Lê Đình Đ nảy sinh ý định đi chiếm đoạt tài sản và thuê xe ôm đi từ nhà trọ tại số 183/22 đường số 28, Phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực siêu thị Big C Pandora, đường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm tài sản.

Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến cửa hàng điện thoại di động "Hạnh" số 651 T, phường T, quận T do anh Võ Ngọc A làm chủ, thấy chỉ có anh A và chị Trần Thị T (vợ anh A) đứng trong quầy bán hàng, đường lại vắng nên Đ đi vào giả vờ mua điện thoại di động để tìm cơ hội chiếm đoạt. Sau khi được anh A cho xem 2, 3 chiếc điện thoại di động có giá trị thấp nên Đ nói anh A cất và yêu cầu anh A cho xem chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu trắng rồi giả vờ đồng ý mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen với giá 5.200.000 đồng nhưng chưa đưa tiền, đồng thời Đ nhờ anh A chép nhạc vào thẻ nhớ mà anh A khuyến mãi cho Đ để tìm thời cơ chiếm đoạt. Khi anh A đi vào trong cách chỗ Đ đứng khoảng 6 mét để chép nhạc thì Đ nói với chị T cho xem lại chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy Note 5 màu trắng. Lúc này Đ cầm hai chiếc điện thoại trên tay và tiếp tục nói chị T lấy thêm một cái thẻ nhớ. Khi chị T vừa cúi xuống lấy thẻ nhớ thì Đ cầm hai chiếc điện thoại di động trên tay bỏ chạy về hướng T. Chị T tri hô thì anh A cùng người dân đuổi theo Đ. Trên đường bỏ chạy, Đ bỏ lại 02 chiếc điện thoại di động tại gốc trụ điện trước nhà số 22A T, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh rồi tiếp tục bỏ chạy đến trước nhà số 25 T thì bị bắt quả tang giao cho Công an phường T, quận Tân Phú xử lý. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu trắng được một người đi đường (chưa rõ lai lịch) nhặt được trả lại cho chị T, còn chiếc điện thoại di động Samsung J7 Pro màu đen hiện đã bị mất, không thu hồi được.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đình Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 23/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú thì chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen trị giá 3.500.000 đồng, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galxy Note 5 màu trắng trị giá 7.500.000 đồng.

*** Vật chứng:**

- Một (01) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu trắng đã trả lại cho người bị hại là anh Võ Ngọc A;

- Số tiền 20.000 (hai mươi ngàn) đồng thu giữ của Đ đã trả lại cho Đ;

- Một (01) đĩa DVD ghi lại hình ảnh Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản do anh Võ Ngọc A giao nộp, hiện lưu trong hồ sơ vụ án;

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Đình Đ về tội "Cướp giật tài sản" theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đình Đ về tội "Cướp giật tài sản" theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Lê Đình Đ đã bồi thường cho vợ chồng anh A số tiền 4.100.000 đồng là giá trị của chiếc điện thoại di động Samsung J7 Pro màu đen bị mất, anh A không yêu cầu gì khác nên không có gì phải giải quyết.

Bị cáo Lê Đình Đ nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Đình Đ đã có hành vi giả làm người mua điện thoại để tìm cơ hội tiếp cận tài sản rồi thực hiện hành vi cướp giật hai điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5 và Samsung J7 Pro của anh Võ Ngọc A và nhanh chóng tẩu thoát đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có nơi cư trú rõ ràng, được gia đình bảo lãnh, trong thời gian được tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, không có vi phạm gì khác, do đó để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục làm việc trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội nên căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Ngoài ra, khi lượng hình cũng cần xét các tình tiết: tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Võ Ngọc A vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy người bị hại đã nhận lại tài sản và không còn có yêu cầu, thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Một (01) đĩa DVD ghi lại hình ảnh Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản do anh Võ Ngọc A giao nộp. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng của vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án;

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Đình Đ phạm tội "Cướp giật tài sản"

Áp dụng Khoản 1 Điều 171; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Lê Đình Đ 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Lưu vào hồ sơ vụ án một (01) đĩa DVD ghi lại hình ảnh Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tống Đ, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an Q. Tân Phú;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương